

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số xã Tĩnh Thiện năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2025, UBND xã Tĩnh Thiện ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 20/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

- Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

- Chương trình số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2025;

- Các văn bản của UBND xã Tĩnh Thiện: 14/02/2023 về triển khai thực hiện Đề án đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của xã Tĩnh Thiện giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 12/3/2024 về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Tĩnh Thiện năm 2024.

**II. MỤC TIÊU**

- Hoàn thành phát triển chính quyền điện tử ở xã Tĩnh Thiện; tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Dữ liệu đất đai, tư pháp - hộ tịch, sức khỏe điện tử, kết nối các hệ thống thông tin, dữ liệu để cung cấp dịch vụ trên VNeID, tạo nền móng ban

đầu, sẵn sàng chuyển sang phát triển chính quyền số trong hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND xã. Phát triển kinh tế số, xã hội số thúc đẩy chuyển đổi số khu vực doanh nghiệp, khu vực nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới thông minh; triển khai đầy đủ các yêu cầu cơ bản về đảm bảo an toàn thông tin theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Nâng cao năng lực thể chế hóa chính sách, nhiệm vụ, lãnh đạo chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kiện toàn, phát triển nhân lực chuyển đổi số trong khu vực cơ quan hành chính nhà nước; phát triển Mạng lưới chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ.

- Một số chỉ tiêu cơ bản, phân đầu thực hiện đến hết năm 2025 tại **Phụ lục 1**.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

- Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu; phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, xuyên suốt giữa các cơ quan, đơn vị, các thôn, nhất là đối với các nhiệm vụ phối hợp có quy mô lớn, liên ngành.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc cho địa phương, cơ sở; lấy nhiệm vụ phát triển con người, bảo đảm và cải thiện dân sinh làm mục đích, minh bạch hóa và tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia, nhất là các dịch vụ công trực tuyến, xây dựng niềm tin của người dân về cải cách hành chính nhà nước.

#### **2. Thể chế, chính sách số**

Phối hợp tham mưu ban hành các chỉ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND thành phố trên môi trường điện tử; rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; nghiên cứu hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng.

#### **3. Hạ tầng số**

- Tiếp tục phối hợp thực hiện phủ sóng di động tại các cụm dân cư còn lờ mờ; phát triển kết nối internet băng rộng cố định đến hộ gia đình, cụm dân cư; phủ sóng 5G tại các điểm có thiết bị quan trắc.

- Phối hợp hoàn thành thiết lập cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu chuyên ngành tại Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung; tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu đã có.

- Tăng cường kết nối, thực hiện phân tích, tạo lập dữ liệu mới bằng các nền tảng số dùng chung, đảm bảo dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, từng bước đảm bảo dữ liệu phục vụ chính quyền số cấp tỉnh.

#### **4. Nhân lực số**

- Tiếp tục nâng cao nhận thức về chuyển đổi số của cán bộ lãnh đạo xã; bồi dưỡng kỹ năng thể chế hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo về công tác chuyển đổi số.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số hiện có, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên viên nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã về chuyển đổi số; phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của Tổ Công nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân.

- Đào tạo, tập huấn cập nhật giải pháp, công nghệ mới cho cán bộ kỹ thuật về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

### **5. Phát triển dữ liệu số**

- Hoàn thành công tác số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại UBND xã theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; bảo đảm Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để tổ chức, cá nhân thuận tiện trong lưu trữ, quản lý và khai thác trong hoạt động hằng ngày, thúc đẩy nâng cao tỷ lệ tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt mức trung bình, khá của thành phố.

- Phát triển, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của xã, đảm bảo phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND xã dựa trên dữ liệu. Tiếp tục phát triển dữ liệu, làm giàu dữ liệu, làm sạch dữ liệu trong hoạt động của UBND xã, các đơn vị sự nghiệp; từng bước đưa hoạt động của tổ chức dựa trên dữ liệu, tạo tiền đề để chuyển sang giai đoạn hoạt động thuần trên môi trường số.

### **6. An toàn thông tin mạng**

- Rà soát, hoàn thành tất cả nhiệm vụ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; nâng cấp, mở rộng năng lực đáp ứng của các hệ thống an toàn thông tin tập trung.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng, tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến cho người dân, người lao động và đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ CNSCD.

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng xử lý cho lực lượng cán bộ kỹ thuật tại cơ quan nhà nước; tham gia hoạt động diễn tập đối với Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh, thành phố khi có yêu cầu, tham gia đầy đủ các hoạt động diễn tập thực chiến, tham gia đầy đủ các hoạt động trong mạng lưới an toàn thông tin do các cơ quan trong nước và quốc tế tổ chức để nâng cao kỹ năng thực chiến.

- Tham gia phối hợp tổ chức hoạt động kiểm tra định kỳ, đột xuất về an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

### **7. Chính quyền số**

- Phối hợp tham gia thực hiện Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND thành phố khi hoàn thiện; đảm bảo kết nối phục vụ yêu cầu theo dõi, đánh giá và giám sát của thành phố, tỉnh.

- Tham gia phối hợp mở rộng phạm vi hoạt động của Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; kết nối, tích hợp với Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh.

Tổ chức khai thác hệ thống Phòng họp không giấy dùng chung của UBND tỉnh gắn kết đồng bộ với công tác vận hành khai thác Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục tăng cường phối hợp triển khai thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp. Phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế, xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số; xây dựng, tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên toàn địa bàn xã một cách đồng bộ, hiệu quả.

## **8. Kinh tế số và xã hội số**

Phát triển kinh tế số và xã hội số khu vực nông thôn theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và hướng dẫn của Bộ NN&PTNT tại Công văn số 3445/BNN-VPĐP ngày 29/5/2023 về triển khai xây dựng mô hình thí điểm xã Nông thôn mới thông minh, xã thương mại điện tử.

## **9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**

Đẩy mạnh truyền thông về Chuyển đổi số; tiếp tục tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bằng phương thức mới, cách làm mới; thực hiện truyền thông chuyển đổi số trên môi trường đa nền tảng, huy động nguồn lực truyền thông xã hội trong truyền thông chuyển đổi số và đặc biệt, lấy hoạt động của Tổ CNSCĐ là hạt nhân, nòng cốt trong truyền thông và nâng cao kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin trong cộng đồng.

## **IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

Ban hành văn bản về Chuyển đổi số phù hợp với nội dung Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai xây dựng chính quyền số; chỉ đạo đẩy mạnh chuyển đổi số tại cơ quan Nhà nước và trong cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

### **1. Nhận thức số**

Truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số như: Website, Zalo, Fanpage, Pano, apphich, tờ rơi, đèn led, ... nhằm chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Văn hóa – Xã hội, các thôn.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

## **2. Thể chế số**

2.1. Tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Văn hóa – Xã hội.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2025.

2.2. Xây dựng các kế hoạch về phát triển hạ tầng số để phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số theo Quyết định phân khai kinh phí được giao.

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Văn phòng-Thống kê.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

2.3. Tham mưu ban hành Quy chế quản lý, vận hành các hệ thống thông tin; rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của UBND xã.

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Văn hóa – Xã hội.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2025

## **3. Hạ tầng số**

Đề xuất UBND thành phố mua sắm, đầu tư trang thiết bị tại Bộ phận một cửa xã theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 (bao gồm máy vi tính, máy in, máy photo copy, ...)

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Văn phòng-Thống kê.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Quý II năm 2025

## **4. Dữ liệu số**

4.1 Thực hiện chỉnh lý số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực; số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu số hóa đến cuối năm 2025; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020; Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (kho số theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP).

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Một cửa xã.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4.2 Phối hợp thực hiện Số hóa bản đồ, hồ sơ, tạo lập cơ sở dữ liệu cho Ứng dụng quản lý hạ tầng, quy hoạch đô thị thành phố trên nền bản đồ số.

- *Cơ quan thực hiện:* Bộ phận Địa chính.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Năm 2025.

4.3. Phối hợp cung cấp dữ liệu mở để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số (tiếp tục làm giàu dữ liệu đối với Kho/Công dữ liệu mở của tỉnh).

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Văn phòng – Thống kê.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Quý II năm 2025.

## 5. Nền tảng số

5.1. Tiếp tục khai thác các nền tảng số đã được đầu tư xây dựng, kết nối khai thác CSDL quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính; dữ liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử; thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ lưu trữ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an xã, Bộ phận Văn phòng – Thống kê.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.2. Triển khai các hoạt động Trang thông tin điện tử của xã đảm bảo theo quy định và tối thiểu số lượng tin theo yêu cầu, hàng tháng phải có ít nhất 1 tin.

- *Cơ quan chủ trì:* Ban biên tập Trang tin điện tử xã.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.3. Tiếp tục triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình; phòng họp không giấy.

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Văn phòng – Thống kê.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.4. Phối hợp lắp đặt các Cụm loa ứng dụng CNTT-VT do UBND thành phố đầu tư

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Văn hoá – Xã hội.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* năm 2025

## 6. Nhân lực số

6.1. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng DVCTT, Tập huấn chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn (*phổ biến, tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng số, nội dung, mô hình chuyển đổi số cho người dân, người lao động*); chủ động triển khai sáng kiến mới, nâng cao kỹ năng số.

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Văn phòng – Thống kê.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.2. Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Văn hoá – Xã hội.
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

## **7. An toàn thông tin mạng**

7.1. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ cho hệ thống thông tin, bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ hằng năm; tiếp tục đầu tư trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, bố trí nhân lực vận hành an toàn thông tin, triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung; Mở rộng phạm vi, quy mô giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

- Cơ quan chủ trì: Bộ phận Văn phòng – Thống kê.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng tháng, Quý IV năm 2025.

7.2. Thực hiện nhiệm vụ đảm bảo An toàn thông tin đối với hệ thống Thông tin cấp độ 1 đã được phê duyệt.

- Cơ quan chủ trì: Bộ phận Văn phòng – Thống kê.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025.

7.3. Xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức công tác truyền thông và các hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã nhằm nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin; triển khai kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; triển khai phương án ứng phó sự cố, các hoạt động của đội ứng cứu sự cố; tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Bộ phận Văn phòng – Thống kê.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- Thời gian thực hiện: năm 2025.

## **8. Chính quyền số**

8.1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Cơ quan chủ trì: Bộ phận Văn phòng – Thống kê.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.2. Cập nhật, khai thác các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ trên cơ sở các ứng dụng, nền tảng đã được đầu tư trang bị.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc UBND xã.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **9. Kinh tế số**

9.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức, tổ chức truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Bộ phận Văn hoá-Xã hội.
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

## 9.2. Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực:

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng DVCTT, ưu tiên các dịch vụ công thiết yếu, liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; thực hiện cắt giảm các bước trung gian, loại bỏ các thành phần hồ sơ đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý văn bản, hồ sơ công việc, ứng dụng chữ ký số cá nhân, bảo đảm đạt tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 60%; hoàn thành việc cập nhật mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định.

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Văn phòng – Thống kê.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

## 10. Xã hội số

10.1. Phần đầu mỗi người dân có một danh tính số để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số; mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân (*đảm bảo tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%*), mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản, mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản.

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Văn hoá – Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan, Tổ công nghệ số cộng đồng.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

10.2. Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, chợ không dùng tiền mặt, bằng cách tổ chức các lớp học trực tuyến, ...

- *Cơ quan chủ trì:* Bộ phận Văn hoá – Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các cơ quan, đơn vị, bộ phận liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

## V. GIẢI PHÁP

### 1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Ban hành Kế hoạch hoạt động BCD chuyển đổi số xã; gắn kết với hoạt động Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Đề án 06 xã; ban hành kế hoạch hoạt động triển khai nội dung trọng tâm năm 2025 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số; thực hiện phân công nhiệm vụ đối với thành viên BCD Chuyển đổi số xã phù hợp nội dung nhiệm vụ trong năm;

- Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá chỉ đạo đối với nhiệm vụ



giao cho các cơ quan, đơn vị, bộ phận; thực hiện đánh giá chuyển đổi số theo Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; sử dụng kết quả trong đánh giá hằng năm về trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

## **2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp**

Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

## **3. Bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số**

Thực hiện biện pháp, chính sách bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách khen thưởng năm và khen thưởng chuyên đề.

## **4. Đảm bảo nguồn lực tài chính**

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, lồng ghép sử dụng các nguồn hợp pháp khác cho chuyển đổi số như nguồn vốn từ Chương trình MTQG; bố trí đầu tư các hạng mục về hạ tầng, có tính chất hạ tầng về Chuyển đổi số tại các dự án đầu tư xây dựng; thực hiện kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn đảm bảo theo quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

# **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Các cơ quan, đơn vị, bộ phận thuộc xã**

a) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các bộ phận chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nhiệm vụ được giao cho cơ quan, đơn vị, bộ phận tại Kế hoạch này; đồng thời, chủ động kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, bộ phận theo định hướng của xã.

b) Tiếp tục thực hiện đạt kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 15/4/2024 về Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 17/11/2023 của Thành ủy Quảng Ngãi về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung nguồn lực triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu đến hết năm 2025 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trong đó chú trọng các chỉ tiêu về hạ tầng mạng, an toàn thông tin, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại xã; chuẩn bị cho việc kết thúc giai đoạn phát triển Chính quyền điện tử vào cuối năm 2025, sẵn sàng phát triển Chính quyền số vào đầu năm 2026.

## **2. Bộ phận Văn hoá – Xã hội**

a) Phối hợp với Bộ phận Văn phòng theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, bộ phận thực hiện theo danh mục nhiệm vụ chi tiết nêu tại Phụ lục II.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện đảm bảo nhiệm vụ truyền thông, tuyên truyền về các nhiệm vụ, nội dung hoạt động của kế hoạch này.

### **3. Bộ phận Văn phòng – Thống kê**

a) Chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành phố, hướng dẫn của Phòng Văn hoá và Thông tin.

b) Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã, hướng dẫn hoạt động của Tổ CNSCD.

c) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, bộ phận trong việc chuẩn xác hóa nội dung đề xuất của các cơ quan, đơn vị, bộ phận tham mưu phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện đảm bảo hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

d) Hướng dẫn, làm đầu mối triển khai; theo dõi, kiểm tra và thực hiện chế độ thông tin báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch cho UBND xã và Phòng Văn hoá – Thông tin theo quy định.

đ) Phối hợp Bộ phận Văn hoá – Xã hội trong việc xây dựng, triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức phù hợp với nhu cầu triển khai Kế hoạch.

### **5. Bộ phận Tư Pháp – Hộ tịch**

Phối hợp với Phòng Tư pháp hoàn thành số hoá sổ hộ tịch trên địa bàn xã; triển khai số hoá, quản lý, khai thác dữ liệu hộ tịch, cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử trên các hệ thống thông tin, ứng dụng định danh điện tử (VNeID), đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn xã từ năm 2025 trở đi theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

### **6. Trạm Y tế xã**

Phối hợp với Bộ phận Văn hoá – Xã hội tăng cường công tác tuyên truyền người dân tích hợp BHYT, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử; liên thông giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VneID.

### **7. Bộ phận Địa chính**

a) Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường khai thác sử dụng Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Quảng Ngãi, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân được liên tục, an toàn.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ đo đạc, chỉnh lý, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận; rà soát, xác định rõ nhiệm vụ chuyên ngành lĩnh vực đất đai, nhiệm vụ chuyển đổi số đất đai; phối hợp triển khai hoàn thành đồng bộ cơ sở dữ liệu đất đai, hệ thống thông tin đất đai trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **8. Bộ phận Tài chính – Kế toán**

a) Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch và khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Bố trí kinh phí để đảm bảo khả năng thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, đảm

bảo nhu cầu triển khai Chuyển đổi số tại xã theo mục tiêu Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ phận Văn phòng tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn chi đầu tư phát triển cho các nhiệm vụ, dự án theo quy định; kịp thời thông tin với Bộ phận Văn phòng về nội dung ứng dụng công nghệ thông tin tại các dự án trong lĩnh vực khác để phục vụ công tác tham mưu chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, đơn vị và bộ phận kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (*qua Bộ phận Văn phòng*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Phòng Văn hoá – Thông tin;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các bộ phận chuyên môn xã;
- Trường học, Trạm Y tế xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đào Duy Phúc**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC MỘT SỐ CHỈ TIÊU**  
**PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH ĐẾN HẾT NĂM 2025**

*(Kèm theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2025 của Chủ tịch UBND xã)*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tỷ lệ 95% thủ tục hành chính có đủ điều kiện	Bộ phận Văn phòng	Các bộ phận có liên quan
2	Hồ sơ trực tuyến toàn trình của các dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ trung bình tối thiểu 60%	Bộ phận Văn phòng	Các bộ phận có liên quan
3	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.	Công an	Các bộ phận có liên quan
4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.	Bộ phận Văn phòng	Các bộ phận có liên quan
5	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.	Bộ phận Văn phòng	Các bộ phận có liên quan
6	100% nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; của UBND tỉnh và UBND huyện giao được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu số	Bộ phận Văn phòng	Các bộ phận có liên quan
7	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 60%.	Bộ phận Văn phòng	Các bộ phận có liên quan
8	Tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt tối thiểu 20%.	Bộ phận Tài chính – Kế toán	Các bộ phận có liên quan
9	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%	Bộ phận Tài chính – Kế toán	Các bộ phận có liên quan
10	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.	Bộ phận Tài chính – Kế toán	Các bộ phận có liên quan
11	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.	Bộ phận Văn hoá	Các bộ phận có liên quan
12	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường	Bộ phận Văn hoá	Các bộ phận có liên quan

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>
	số đạt tỷ lệ 100%.		
13	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.	Các trường học công lập	Các bộ phận có liên quan
14	Trạm Y tế xã triển khai Sổ hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID đạt 100%.	Trạm Y tế	Công an xã
15	Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của cơ quan đạt 100%;	Bộ phận Văn phòng	Các bộ phận có liên quan
16	Triển khai giải pháp sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ đạt 100%.	Bộ phận Văn phòng, Tài chính	Đội ứng cứu sự cố mạng máy tính tỉnh

**Phụ lục II****DỰ KIẾN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ KINH PHÍ NĂM 2025***(Kèm theo Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2025 của Chủ tịch UBND xã)*

<b>TT</b>	<b>Cơ quan, đơn vị, địa phương</b>	<b>Kinh phí (triệu đồng)</b>	<b>Nguồn vốn</b>
1	Hoạt động trang thông tin điện tử của xã	5	CTX, NSH
2	Đảm bảo An toàn thông tin đối với hệ thống Thông tin cấp độ 1 đã được phê duyệt	10	CTX, NSH
3	Tập huấn chuyên đổi số cho Tổ cộng nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn	5	CTX, NSH
4	Hoạt động truyền thông và các hoạt động của Ban chỉ đạo chuyên đổi số xã	10	CTX, NSH
5	Hoạt động phổ cập kiến thức chuyên đổi số, chữ ký số cho công dân trên địa bàn xã	10	CTX, NSH
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40</b>	